

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ
VIỆT NAM - CU BA

Số: 432/KD-VNCB
V/v mời chào giá vắc-xin tiêm
chủng theo hình thức dịch vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Quý Công ty

Trước tiên, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian vừa qua.

Bệnh viện đang có nhu cầu lựa chọn nhà thầu cung cấp vắc-xin tiêm chủng theo hình thức dịch vụ, kính mời Quý công ty vui lòng chào giá ghi đầy đủ các nội dung như sau:

- (1) **Thông tin của vắc-xin** (tên vắc-xin, hoạt chất, nồng độ hàm lượng, đơn vị tính, dạng bào chế, đường dùng, quy cách đóng gói, nước sản xuất, hãng sản xuất, số đăng ký/số giấy phép lưu hành sản phẩm, giá kê khai/kê khai lại, nhóm tiêu chí kỹ thuật, thông tin trúng thầu) (chi tiết trong biểu mẫu kèm theo).

- (2) **Đơn giá hàng hóa:** bằng tiền đồng Việt Nam (đã bao gồm VAT).

- (3) **Hiệu lực của bảng báo giá.**

Quý công ty vui lòng ghi đầy đủ các thông tin theo danh mục yêu cầu và gửi:

* Thư báo giá về địa chỉ: Khoa Dược- Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba: địa chỉ số 37 Hai Bà Trưng – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Số ĐT: 02438265332/ 0373536443 – Ds. Lê Thùy Dương

* Báo giá file mềm gửi email: **lethuyduong20012002@gmail.com**

Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong.

Hạn nhận báo giá: 17 giờ 00 phút ngày 05/9/2024

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Cao Đức Chinh

SỞ Y TẾ HÀ NỘI

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VẮC XIN TIÊM CHỦNG THEO HÌNH THỨC DỊCH VỤ (ĐỢT 2 NĂM 2024)

(Kèm theo Công văn số 432 /VNCB-KD ngày 29 tháng 8 năm 2024)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	Nhóm 1	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	hộp	500
2	BCG sống - đông khô	Nhóm 4	Mỗi ống (10 liều) chứa BCG sống, đông khô 0,5mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	100

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
3	1 liều (0,5 ml): - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	Nhóm 5	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	200
4	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU/lọ	Nhóm 1	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU/lọ	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	500
5	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV typ 6; HPV typ 6; 40mcg protein L1 HPV typ 11; 60mcg protein L1 HPV typ 16; 40mcg protein L1 HPV typ 18; 20mcg protein L1 HPV typ 31,33,45,52 và 58 HPV cho mỗi typ 31,33,45,52 và 58	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml chứa: 30mcg protein L1 HPV typ 6; 40mcg protein L1 HPV typ 11; 60mcg protein L1 HPV typ 16; 0mcg protein L1 HPV typ 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi typ 31,33,45,52 và 58	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	lọ	700
6	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Nhóm 1	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	hộp	100

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
7	Vắc xin phòng Viêm gan B (Kháng nguyên bề mặt viêm gan B tinh khiết(HBsAg))	Nhóm 5	20mcg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	lọ	500
8	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản (Vi rút viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết - chủng Nakayama)	Nhóm 4	Vi rút viêm não nhật bản bất hoạt, tinh khiết chủng Nakayama vừa đủ 1 liều/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	lọ	500
9	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	Nhóm 5	4,0 - 5,8 log PFU	Tiêm	Thuốc tiêm	lọ	700
10	Virus sởi >=1000 CCID50; Virus quai bị >=12500 CCID50; virus rubella >=1000 CCID50	Nhóm 1	Lọ (0,5ml): Virus sởi ≥ 1000 CCID50; virus quai bị ≥ 12500 CCID50; virus rubella ≥ 1000 CCID50	Tiêm	Thuốc tiêm	lọ	1,000
11	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Giải độc tố uốn ván 5 Lf; - Giải độc tố bạch hầu 2 Lf; - Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; FHA 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Nhóm 5	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Giải độc tố uốn ván 5 Lf; - Giải độc tố bạch hầu 2 Lf; - Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; FHA 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	lọ	50
12	Mỗi 1 liều vắc - xin hoàn nguyên (0,5 ml) chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M) ≥ 2,5 IU	Nhóm 1	Mỗi 1 liều vắc - xin hoàn nguyên (0,5 ml) chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M) ≥ 2,5 IU	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	50
	Tổng cộng 12 khoản, trị giá:						

Tên công ty

BIỂU MẪU: BẢNG BÁO GIÁ VẮC XIN

(Kèm theo Công văn số 4-32/VNCB-KD ngày 28 tháng 8 năm 2024)

STT	Tên Vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Số đăng lý/số giấy phép lưu hành sản phẩm	Giá Kê khai/ kê khai lại	Nhóm TCKT	Thông tin trúng thầu										
													Số lượng	Đơn giá (VN Đ)	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện	Số QĐ trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu	Tên BV/SYT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21			
1																							
Tổng cộng số khoản:																							

....., ngày ... tháng ... năm
Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

